

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 06/8/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Hải.  
2. Ông Trần Đức Thắng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.  
Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.  
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).  
- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Đình N - Trưởng phòng KH-KD Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (theo giấy ủy quyền số 75/NHNoCP.ĐGL-GUQ ngày 22/12/2020).  
Địa chỉ: Số ..., đường HV, thị trấn P, huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt
2. *Bị đơn:* - Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976. Có mặt  
- Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1978. Vắng mặt  
Cùng địa chỉ: Thôn ..., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng) ông Ngô Đình N trình bày:*

Ngày 15/01/2019, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P có ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai Hợp đồng tín

dụng số: 160/HĐTD vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%/năm (0,875%/tháng) thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng là ngày 15/01/2020, phương pháp trả lãi tiền vay theo định kỳ 06 tháng/1 kỳ, mục đích vay là chăm sóc 0,6ha cà phê kinh doanh và chăn nuôi bò.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 1..., tờ bản đồ 8..., diện tích 10.005m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 4541... ngày 07/11/2013 đứng tên ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 70/HĐTC ngày 15/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D bà P đã trả cho Ngân hàng được 09 tháng tiền lãi, sau đó ông D bà P không trả tiền lãi và gốc theo thỏa thuận. Từ ngày 15/01/2020, khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và làm việc đòi nợ nhưng ông D bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 15/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/8/2021 là 54.369.863 đồng (trong đó lãi trong hạn là 5.350.685 đồng, lãi quá hạn là 49.019.178 đồng), tổng cộng là 254.369.863 đồng. Ông D bà P phải tiếp tục trả cho Ngân hàng các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp ông D và bà P không thực hiện thanh toán các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

*Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Ngày 15/01/2019, ông và vợ là bà Nguyễn Thị Kim P có ký hợp đồng tín dụng số 160/HĐTD vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là chăm sóc cà phê, khi vay có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 1..., tờ bản đồ 8... tại Làng B, xã I, huyện Chư Păh đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên ông và bà Nguyễn Thị Kim P. Đến năm 2020, ông và bà P ly hôn nên ông không đủ khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông và bà P phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 254.369.863 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ thì ông đồng ý, tuy nhiên do bà P đi làm ăn xa không có trách nhiệm cùng ông trả nợ, nên bây giờ ông không đủ khả năng trả nợ cho Ngân hàng, ông đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp của ông và bà P để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, ông D không có ý kiến gì thêm.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim P, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà P không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà P đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 293, 323 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 15/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/8/2021 là 54.369.863 đồng (trong đó lãi trong hạn là 5.350.685 đồng, lãi quá hạn là 49.019.178 đồng), tổng cộng là 254.369.863 đồng và tiền lãi phát cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P không thực hiện thanh toán các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim P, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Phụng tham gia phiên tòa nhưng bà P vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Phụng.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số: 160/HĐTD ngày 15/01/2019, giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn, giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân thì có đủ cơ sở khẳng định ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P có ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai Hợp đồng tín dụng số: 160/HĐTD vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%/năm (0,875%/tháng) thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng là ngày 15/01/2020, phương pháp trả lãi tiền vay theo định kỳ 06 tháng/1 kỳ, mục đích vay là chăm sóc 0,6ha cà phê kinh doanh và chăn nuôi bò. Do đó, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông D bà P định kỳ 06 tháng/1 kỳ phải trả tiền lãi, còn tiền gốc hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15/01/2020, tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng ông D bà P trả được cho Ngân hàng 09 tháng tiền lãi sau đó không trả tiền lãi và tiền gốc theo thỏa thuận cho Ngân hàng. Từ ngày

15/01/2020 toàn bộ số tiền vay đã chuyển sang nợ quá hạn theo quy chế của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị ông D bà P thực hiện thanh toán nợ, nhưng ông D bà P vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 15/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/8/2021 là 54.369.863 đồng (trong đó lãi trong hạn là 5.350.685 đồng, lãi quá hạn là 49.019.178 đồng), tổng cộng là 254.369.863 đồng, ông Dũng bà Phượng tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 70/HĐTC ngày 15/01/2019 giữa bên thế chấp là ông D bà P với Ngân hàng đã được công chứng chứng thực bởi các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kiểm tra hiện trạng sử dụng xác định được hiện trạng sử dụng đất có ranh giới, tứ cận, vị trí, tờ bản đồ đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 4541... cấp ngày 07/11/2013. Tại thời điểm thẩm định tài sản không có tranh chấp với bên thứ ba nên Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông D bà P không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp với Điều 299 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí này. Do đó, cần buộc ông D bà P có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền này, phù hợp với Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 467, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa

vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai tổng số tiền là 254.369.863 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh từ ngày 15/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/8/2021 là 54.369.863 đồng (trong đó lãi trong hạn là 5.350.685 đồng, lãi quá hạn là 49.019.178 đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).*

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 70/HĐTC ngày 15/01/2019 để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai chi phí xem xét lại chỗ là 3.500.000 đồng.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 12.718.493 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.765.625 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0010282, ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Văn D có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h.Chư Păh;
- THADS h.Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hòa